**PHỤ LỤC VII**

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CỦA CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG  
*(Kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực cấp CCHN** | | **Phạm vi hoạt động xây dựng của chứng chỉ hành nghề** | | |
| **Lĩnh vực cấp** | **Nội dung hành nghề** | **Hạng I** | **Hạng II** | **Hạng III** |
| **1** | **Lĩnh vực khảo sát xây dựng** | | | | |
| 1.1 | Khảo sát địa hình | | Được làm chủ nhiệm khảo sát địa hình, giám sát khảo sát địa hình tất cả các nhóm dự án, các cấp công trình | Được làm chủ nhiệm khảo sát địa hình, giám sát khảo sát địa hình các dự án từ nhóm B trở xuống, công trình từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm khảo sát địa hình, giám sát khảo sát địa hình dự án nhóm C, công trình từ cấp III trở xuống. |
| 1.2 | Khảo sát địa chất công trình | | Được làm chủ nhiệm khảo sát địa chất, giám sát khảo sát địa chất tất cả các cấp công trình. | Được làm chủ nhiệm khảo sát địa chất, giám sát khảo sát địa chất công trình từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm khảo sát địa chất, giám sát khảo sát địa chất công trình từ cấp III trở xuống. |
| **2** | **Lĩnh vực thiết kế quy hoạch xây dựng** | | | | |
|  | Thiết kế quy hoạch xây dựng | | Được làm chủ nhiệm đồ án; chủ trì thiết kế quy hoạch xây dựng lĩnh vực theo chuyên môn của tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng. | Được làm chủ nhiệm đồ án; chủ trì thiết kế quy hoạch xây dựng lĩnh vực theo chuyên môn của các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện. | Được làm chủ nhiệm đồ án; chủ trì thiết kế quy hoạch xây dựng lĩnh vực theo chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện. |
| **3** | **Thiết kế xây dựng** | | | | |
| 3.1 | Thiết kế xây dựng công trình | Kết cấu công trình | - Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - kết cấu công trình của tất cả các công trình trừ công trình khai thác mỏ, đường bộ, đường sắt, cầu - hầm, đường thủy nội địa - hàng hải, thủy lợi, đê điều, công trình cấp nước - thoát nước, công trình xử lý chất thải rắn.  - Được làm chủ nhiệm các công trình tuyến đầu mối chắn nước, tuyến năng lượng của các dự án thủy điện. | - Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - kết cấu công trình của các công trình từ cấp II trở xuống trừ công trình khai thác mỏ, đường bộ, đường sắt, cầu - hầm, đường thủy nội địa - hàng hải, thủy lợi, đê điều, công trình cấp nước - thoát nước, công trình xử lý chất thải rắn.  - Được làm chủ nhiệm các công trình tuyến đầu mối chắn nước, tuyến năng lượng của dự án thủy điện từ cấp II trở xuống. | - Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - kết cấu công trình của các công trình từ cấp III trở xuống trừ công trình khai thác mỏ, đường bộ, đường sắt, cầu - hầm, đường thủy nội địa - hàng hải, thủy lợi, đê điều, công trình cấp nước - thoát nước, công trình xử lý chất thải rắn.  - Được làm chủ nhiệm các công trình tuyến đầu mối chắn nước, tuyến năng lượng của dự án thủy điện từ cấp III trở xuống. |
| 3.2 | Công trình Khai thác mỏ | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình khai thác mỏ và các công trình tương tự tất cả các cấp công trình. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình khai thác mỏ và các công trình tương tự từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình khai thác mỏ và các công trình tương tự từ cấp III trở xuống. |
| 3.3 | Công trình Đường bộ | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường bộ, đường cất, hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay và các công trình có kết cấu tương tự tất cả các cấp công trình; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường bộ, đường cất, hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp II trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường bộ, đường cất, hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp III trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. |
| 3.4 | Công trình Đường sắt | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường sắt và các công trình có kết cấu tương tự tất cả các cấp công trình; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường sắt và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp II trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường sắt và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp III trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. |
| 3.5 | Công trình Cầu - hầm | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình cầu, hầm, công trình có kết cấu cột, trụ, tháp và các công trình có kết cấu tương tự tất cả các cấp công trình; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình cầu, hầm, công trình có kết cấu cột, trụ, tháp và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp II trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình cầu, hầm, công trình có kết cấu cột, trụ, tháp và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp III trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. |
| 3.6 | Công trình Đường thủy nội địa - Hàng hải | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường thủy nội địa - hàng hải và các công trình có kết cấu tương tự tất cả các cấp công trình. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường thủy nội địa - hàng hải và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình đường thủy nội địa - hàng hải và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp III trở xuống. |
| 3.7 | Công trình Thủy lợi, đê điều | - Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình thủy lợi, đê điều và các công trình có kết cấu tương tự tất cả các cấp công trình.  - Được làm chủ nhiệm các công trình tuyến đầu mối chắn nước, tuyến năng lượng của các dự án thủy điện. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình thủy lợi, đê điều và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp II trở xuống.  - Được làm chủ nhiệm các công trình tuyến đầu mối chắn nước, tuyến năng lượng của dự án thủy điện từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình thủy lợi, đê điều và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp III trở xuống.  - Được làm chủ nhiệm các công trình tuyến đầu mối chắn nước, tuyến năng lượng của dự án thủy điện từ cấp III trở xuống. |
| 3.8 | Công trình Cấp nước - thoát nước | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình cấp nước - thoát nước và các công trình tương tự tất cả các cấp công trình; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình cấp nước - thoát nước và các công trình tương tự từ cấp II trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình cấp nước - thoát nước và các công trình tương tự từ cấp III trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. |
| 3.9 | Công trình Xử lý chất thải rắn | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình xử lý chất thải rắn và các công trình tương tự tất cả các cấp công trình. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình xử lý chất thải rắn và các công trình tương tự từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình/hạng mục công trình - công trình xử lý chất thải rắn và các công trình tương tự từ cấp III trở xuống. |
| 3.10 | Thiết kế cơ - điện công trình | Hệ thống điện | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ - điện công trình - hệ thống điện của tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình (bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp); chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ - điện công trình - hệ thống điện của các công trình/hạng mục công trình từ cấp II trở xuống (bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp); chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ - điện công trình - hệ thống điện của các công trình từ cấp III trở xuống (bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp); chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. |
| 3.11 | Hệ thống cấp - thoát nước công trình | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ - điện công trình - hệ thống cấp - thoát nước, tuyến ống, cống cấp thoát nước của tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ - điện công trình - hệ thống cấp - thoát nước, tuyến ống, cống cấp thoát nước của các công trình/hạng mục công trình từ cấp II trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ - điện công trình - hệ thống cấp - thoát nước, tuyến ống, cống cấp thoát nước của các công trình/hạng mục công trình từ cấp III trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. |
| 3.12 | Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ - điện công trình - hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt của tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ - điện công trình - hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt của các công trình /hạng mục công trình từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ - điện công trình - hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt của các công trình/hạng mục công trình từ cấp III trở xuống. |
| **4** | **Lĩnh vực giám sát thi công xây dựng** | | | | |
| 4.1 | Giám sát công tác xây dựng công trình | | Được làm giám sát trưởng, giám sát khảo sát xây dựng tất cả các loại, cấp công trình/hạng mục công trình xây dựng; được làm giám sát viên công tác xây dựng tất cả các loại, cấp công trình. | Được làm giám sát trưởng; giám sát khảo sát xây dựng các loại công trình/hạng mục công trình từ cấp II trở xuống; được làm giám sát viên công tác xây dựng tất cả các loại, cấp công trình. | Được làm giám sát trưởng; giám sát khảo sát xây dựng các loại công trình/hạng mục công trình từ cấp III trở xuống; được làm giám sát viên công tác xây dựng tất cả các loại, cấp công trình. |
| 4.2 | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | | Được làm giám sát trưởng, giám sát viên lắp đặt thiết bị công trình của tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình (bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp). | Được làm giám sát trưởng lắp đặt thiết bị công trình của các công trình/hạng mục công trình từ cấp II trở xuống; giám sát viên lắp đặt thiết bị công trình của tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình (bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp). | Được làm giám sát trưởng lắp đặt thiết bị công trình của các công trình/hạng mục công trình từ cấp III trở xuống; giám sát viên lắp đặt thiết bị công trình của tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình (bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp). |
| **5** | **Lĩnh vực định giá xây dựng** | | | | |
|  | Định giá xây dựng | | Được làm chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng tất cả các nhóm dự án và các cấp công trình. | Được làm chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án từ nhóm B trở xuống và các công trình từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng dự án nhóm C và các công trình từ cấp III trở xuống. |
| **6** | **Quản lý dự án đầu tư xây dựng** | | | | |
|  | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | | Được làm giám đốc quản lý dự án đầu tư xây dựng tất cả các nhóm dự án. | Được làm giám đốc quản lý dự án đầu tư xây dựng các dự án từ nhóm B trở xuống. | Được làm giám đốc quản lý dự án đầu tư xây dựng các dự án nhóm C. |
| **7** | **Chỉ huy trưởng công trường - Lĩnh vực không yêu cầu chứng chỉ hành nghề** | | | | |
| 7.1 | Chỉ huy trưởng công tác xây dựng công trình | | Được làm chỉ huy trưởng công trường tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình. | Được làm chỉ huy trưởng công trường các công trình/hạng mục công trình từ cấp II trở xuống. | Được làm chỉ huy trưởng công trường các công trình/hạng mục công trình từ cấp III trở xuống. |
| 7.2 | Chỉ huy trưởng công tác lắp đặt thiết bị công trình | | Được làm chỉ huy trưởng công trường công tác lắp đặt thiết bị công trình của tất cả các cấp công trình/hạng mục công trình | Được làm chỉ huy trưởng công trường công tác lắp đặt thiết bị công trình của các công trình/hạng mục công trình từ cấp II trở xuống. | Được làm chỉ huy trưởng công trường công tác lắp đặt thiết bị công trình của các công trình/hạng mục công trình từ cấp III trở xuống. |
| **8** | **Kiểm định xây dựng - Lĩnh vực không yêu cầu chứng chỉ hành nghề** | | | | |
|  | Kiểm định xây dựng | | Được làm chủ trì kiểm định xây dựng tất cả các công trình/hạng mục công trình cùng lĩnh vực ghi trên chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hạng I | Được làm chủ trì kiểm định xây dựng công trình/hạng mục công trình từ cấp II trở xuống cùng lĩnh vực ghi trên chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hạng II | Được làm chủ trì kiểm định xây dựng công trình/hạng mục công trình từ cấp III trở xuống cùng lĩnh vực ghi trên chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hạng III |